TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 13**/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 19/02/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Trung Kiên

Ông Lê Văn Chương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thi Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* "; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 09/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị L; sinh năm: 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 04, bản Ch, xã Th, tỉnh Đ;

- Bị đơn: Anh Lù Văn C; sinh năm: 1990 (Vắng mặt không có lý do).

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 04, bản Ch, xã Th, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Lường Thị L trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và anh C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên vào ngày 24/8/2011 (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau, anh C nghiện ma tuý và đi chấp hành án 15 tháng tù, đến khoảng cuối năm 2023 anh C mãn hạn tù về, sau khi anh C về vợ chồng có cùng nhau đi làm nhưng anh C toàn nghen tuông vô cớ sau đó đánh tôi nhiều lần đã được hai bên gia đình

động viên, tôi cũng vì con cố gắng nhịn để cho con có bố. Đến giữa tháng 8/2024 do vợ chồng mâu thuẫn anh C đã đánh tôi sau đó tôi đã sống lý thân với anh C từ đó cho đến nay. Tôi đã về bên mẹ đẻ tôi ở tại Đội 4, Bản Chiềng Chung, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi không còn tình cảm với anh C. Tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho tôi được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Tôi và anh C có hai con chung, cháu thứ nhất là Lù Việt Hùng, sinh ngày 02/12/2011; cháu thứ hai Lù Thị Anh Thư - sinh ngày 01/11/2016, ly hôn tôi xin để hai con chung ở với anh C, vì tôi đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc hai con chung, các cháu đã ở quen ở với anh C và ông bà nội.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Thư 1.000.000 đồng/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng chuyển vào tài khoản anh C.

* *Về tài sản:* Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Chị Lường Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2. Tại văn bản trình bày ý kiến Toà án nhận ngày 20/10/2025 của bị đơn anh Lù Văn C trình bày*:**

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lù Văn C và chị Lường Thị L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh An, huyện Điện Biên vào ngày 24/8/2011 (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên). Hôn nhân của chúng tôi hạnh phúc, cũng có mâu thuẫn nhưng không đáng kể nhiều khi hai vợ chồng đi làm thuê với nhau, khi ăn cơm chung trong mâm cơm cô L hay gắp thức ăn cho người khác giới trước mặt tôi, khi tôi nhắc thì thách thức hai vợ chồng đã cãi nhau đến tháng 8/2024 cô L tự ý bỏ về bên bố mẹ đẻ của cô L ở và không còn quan tâm tới tôi nữa, đến nay tình cảm của tôi và cô L vẫn còn và tôi mong muốn Toà án hoà giải cho vợ chồng tôi về đoàn tụ. Tôi không nhất trí ly hôn.

* *Về con chung*: Vợ chồng anh C và chị L có 02 con chung, cháu thứ nhất là Lù Việt Hùng, sinh ngày 02/12/2011; cháu thứ hai Lù Thị Anh Thư - sinh ngày 01/11/2016. Nếu cô L C quyết ly hôn thì anh C xin nuôi hai con chung vì bố mẹ anh C còn khoẻ và trẻ có điều kiện kinh tế, nhà gần trường học, tiện cho hai con chung đi học, bản thân anh C đi làm gần nhà tiện thời gian chăm sóc hai con chung cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C yêu cầu chị L cấp dưỡng cho cháu Thư với mức là 1.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Phương thức cấp dưỡng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng theo số tài khoản của anh C.

* *Về tài sản:* Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Anh Lù Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lường Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lù Văn C và chị để anh C nuôi hai con chung, chị L cấp dưỡng cho cháu Thư 1.000.000 đồng/1 tháng theo nội dung đơn chị xin xét xử vắng mặt gửi Toà án ngày 13/01/2026. Anh Lù Văn C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lường Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lù Văn C. Đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Anh C có địa chỉ tại Đội 04, bản Chiềng Chung, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Nguyên đơn chị Lường Thị L và bị đơn anh Lù Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân:

[**2**]. Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Lường Thị L và anh Lù Văn C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh An, huyện Điện Biên vào ngày 24/8/2011 (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên); khi đăng ký kết hôn, chị L và anh C đều đã trên 18 tuổi nên xác định quan hệ hôn nhân của chị L và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị L cho rằng vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau, anh C nghiện ma tuý và đi chấp hành án 15 tháng tù, đến khoảng cuối năm 2023 anh C mãn hạn tù về, sau khi anh C về vợ chồng có cùng nhau đi làm nhưng anh C toàn nghen tuông vô cớ sau đó đánh chị L nhiều lần đã được hai bên gia đình động viên, chị L cũng vì con cố gắng nhịn để cho con có bố. Đến giữa tháng 8/2024 do vợ chồng mâu thuẫn

anh C đã đánh chị L sau đó chị đã sống lý thân với anh C từ đó cho đến nay. Chị L đã về bên mẹ đẻ ở tại Đội 4, Bản Chiềng Chung, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên, chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xác định không còn tình cảm với anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh C. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Lường Thị L được chính quyền địa phương, nơi chị L – anh C sinh sống đã xác nhận: Chị L và anh C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh An, huyện Điện Biên vào ngày 24/8/2011 (nay là xã Thanh An, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn, hai người cùng sống chung tại Đội 04, bản Chiềng Chung, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau, anh C nghiện ma tuý và đi chấp hành án 15 tháng tù, đến khoảng cuối năm 2023 anh C mãn hạn tù về, sau khi anh C về vợ chồng có cùng nhau đi làm nhưng anh C toàn nghen tuông vô cớ sau đó đánh chị L nhiều lần đã được hai bên gia đình động viên, chị cũng vì con cố gắng nhịn để cho con có bố. Đến giữa tháng 8/2024 do vợ chồng mâu thuẫn anh C đã đánh chị sau đó vợ chồng đã sống lý thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý Tòa án đã thông báo bằng điện thoại, bằng văn bản cho anh C được biết và Tòa án đã hòa giải lần 1 vào ngày 13/11/2025 anh C xin hòa giải vợ chồng quay về đoàn tụ, đến ngày 13/11/2025 Tòa án đã tổ chức hòa giải cho chị L tự trối hoà giải với anh C sau đó anh Cường không hợp tác và cũng không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa đã triệu tập anh Cường nhiều lần đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, mặc dù tại phiên toà ngày hôm nay chị L có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị L khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lường Thị L và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Lường Thị L và anh Lù Thị C.

[2.2] Xét về con chung:

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh C có có 02 người con chung là: cháu thứ nhất là Lù Việt Hùng, sinh ngày 02/12/2011; cháu thứ hai Lù Thị Anh Thư - sinh ngày 01/11/2016, ly hôn chị L xin để hai con chung ở với anh C, vì chị L đi làm ăn xã không có điều kiện chăm con, hai con chung đã ở quen với anh C.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lù Thị Anh Thư 1.000.000 đồng/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng chuyển vào tài khoản anh C. Tại bản tự khai anh C cũng nhất trí để chị L, anh C nuôi hai con chung. Chị L cấp dưỡng cho cháu Thư 1.000.000 đồng/1 tháng, cấp dưỡng theo

tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng chuyển vào tài khoản anh C, tại bản tự khai của cháu Thư và cháu Hùng cũng nhất trí ở với ý kiến của chị L và anh C. Do vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L và anh C, giao hai con chung là cháu cháu thứ nhất là Lù Việt Hùng, sinh ngày 02/12/2011; cháu thứ hai Lù Thị Anh Thư - sinh ngày 01/11/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 69 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lù Thị Anh Thư 1.000.000 đồng/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng chuyển vào tài khoản anh C.

Anh C không yêu cầu chị L phải chịu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

. ***[2.3] Xét về tài sản và công nợ:*** Chị L và anh C đều khai và công nhận không yêu cầu Toà án giải quyết, do vậy HĐXX không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lường Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo thông báo số 324/TB-TA ngày 13/10/2025 (mã thông báo: 4L540YNL8H, biên lai số 0000103) chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh C đã thỏa thuận được với nhau mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con, do vậy căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lường Thị L phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 5, 8, 9, Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lường Thị L với anh Lù Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung: Cháu thứ nhất Lù Việt Hùng, sinh ngày 02/12/2011; cháu thứ hai Lù Thị Anh Thư - sinh ngày 01/11/2016 cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lù Thị Anh Thư 1.000.000 đồng/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng chuyển vào tài khoản anh C.

Anh C không yêu cầu chị L phải chịu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000103 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Chị L đã nộp án phí DSST phí dân sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo thông báo số 324/TB-TA ngày 13/10/2025 (mã thông báo: 4L540YNL8H, biên lai số 0000103) chị L đã nộp đủ án phí DSST. Buộc chị Lường Thị L phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L chưa nộp án phí.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lường Thị L và anh Lù Văn C (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yêu theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV2 - ĐB;
- UBND xã Thanh An, tỉnh ĐB (nơi Đ.ký kết hôn);
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Trần Thị Thương Huyền